

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 03 – 3 – 2022

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2021/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Tạ Văn B, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 25/11/2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Tạ Văn B kết hôn trên tinh thần tự nguyện sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau vào năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, tính tình không hòa hợp, chung sống không hạnh phúc, đã hàn gắn nhiều

lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Tạ Văn B.

Về nuôi con chung: Bà và ông Bức có 01 người con chung tên Tạ Khánh N, sinh ngày 01/11/2018. Hiện con sống với cha, sau khi ly hôn bà có nguyện vọng giao con cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 11/02/2022: Bà vẫn giữ quan điểm tại đơn khởi kiện, do điều kiện đi làm ăn xa nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/02/2022 bị đơn ông Tạ Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống thường xảy ra cự cãi. Nay bà C yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông và bà C có 01 người con chung tên Tạ Khánh N, sinh ngày 01/11/2018. Hiện con sống với ông, sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện đi làm ăn xa nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Bà C và ông B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện xin ly hôn với ông Tạ Văn B, địa chỉ: ấp N, xã V, huyện Ngọc H, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị C và ông Tạ Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C và ông B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Tạ Văn B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 01/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C nên hôn nhân giữa bà C và ông B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà C xác định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống với nhau không hạnh

phúc, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên bà C yêu cầu được ly hôn. Ông B xác định quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống thường xảy ra cự cãi. Nay bà C yêu cầu ly hôn ông đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn của bà C và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C, bà C được ly hôn với ông B.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm 01 người con chung tên Tạ Khánh N, sinh ngày 01/11/2018. Sau khi ly hôn ông B yêu cầu được nuôi con chung, bà C đồng ý giao con cho ông B nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc ông bà ly thân cho đến nay con chung do ông B chăm sóc, nuôi dưỡng, con chung vẫn phát triển bình thường và ông B có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để ông B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Tạ Khánh N là phù hợp. Ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà C phải chịu 300.000 đồng. Bà C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019868 ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Tạ Văn B. Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Tạ Văn B.

Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Tạ Khánh N, sinh ngày 01/11/2018 cho ông Tạ Văn B được tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị C không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Tạ Văn B.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019868 ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển;
- (Giấy CNKH số 15 ngày 01/3/2019)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như